

# GÓP Ý DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CÔNG CHỨNG NĂM 2024

## (COMMENTS ON THE DRAFT LAW AMENDING AND SUPPLEMENTING SEVERAL ARTICLES OF THE 2024 LAW ON NOTARIZATION)

HUỲNH DUY TÂN

Trường Đại học Cửu Long.

### Thông tin bài viết:

*Từ khóa:* Luật Công chứng; công chứng viên; người yêu cầu công chứng.

### Lịch sử bài viết:

Nhận bài : 20/3/2026

Hoàn thành phản biện : 01/4/2026

Duyệt đăng : 05/4/2026

### Tóm tắt:

Trong bối cảnh hệ thống pháp luật Việt Nam đang có sự điều chỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, các quy định liên quan đến lĩnh vực công chứng cũng đang chịu sự tác động sâu sắc. Thực tiễn này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải sửa đổi, bổ sung Luật Công chứng năm 2024 nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả năng tương thích của hệ thống pháp luật. Bài viết tập trung phân tích và đưa ra một số ý kiến góp ý đối với Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng năm 2024, trên cơ sở đánh giá những bất cập của quy định hiện hành và yêu cầu từ thực tiễn áp dụng.

### Article Information:

*Keywords:* Law on Notarization; notary; notarization requester.

### Article History:

Received : 20 Mar 2026

Review completed : 01 Apr 2026

Approved : 05 Apr 2026

### Abstract:

Amidst adjustments in the Vietnamese legal system to meet socio-economic development requirements, regulations in the field of notarization are undergoing profound impacts. This necessitates the amendment and supplementation of the 2024 Law on Notarization to ensure consistency, coherence, and compatibility of the legal system. The article focuses on analyzing and providing comments on the Draft Law amending and supplementing certain provisions of the 2024 Law on Notarization, based on an assessment of the shortcomings of the current regulations and the demands arising from practical application.

### Đặt vấn đề

Ngày 30/01/2026, Chính phủ đã trình Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng năm 2024<sup>1</sup> (sau đây gọi là Dự thảo Luật) nhằm khắc phục những hạn chế của pháp luật hiện hành và đáp ứng yêu cầu hoàn thiện thể chế trong điều kiện phát triển mới. Việc sửa đổi, bổ

sung Luật không chỉ nhằm cập nhật các quy định phù hợp với thực tiễn hoạt động công chứng mà còn hướng tới hoàn thiện cơ chế tổ chức và hoạt động công chứng, nâng cao chất lượng dịch vụ công chứng, qua đó bảo đảm an toàn pháp lý cho các giao dịch và tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

<sup>1</sup> Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng năm 2024 (dự thảo lần 2), ngày 30/01/2026, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội khóa XV cho ý kiến tại Phiên họp thứ 55, <https://duthaoonline.quochoi.vn/dt/du-thao-luat-sua-doi-bo-sung-mot-so-dieu-cua-luat-cong-chung/251206113548536421>.

Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu, đánh giá các quy định của Dự thảo Luật có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng, góp phần hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về công chứng theo hướng nâng cao hiệu quả thực thi và bảo đảm tốt hơn quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội hiện nay.

## **2. Một số nội dung góp ý đối với Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng năm 2024**

### **2.1. Quy định về công chứng ngoài trụ sở**

Theo khoản 2 Điều 46 Luật Công chứng năm 2024, việc công chứng có thể được thực hiện ngoài trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng nếu người yêu cầu công chứng thuộc các trường hợp sau đây: (i) *Lập di chúc tại chỗ ở theo quy định của Bộ luật Dân sự;* (ii) *Không thể đi lại được vì lý do sức khỏe; đang điều trị nội trú hoặc bị cách ly theo chỉ định của cơ sở y tế;* (iii) *Đang bị tạm giữ, tạm giam; đang thi hành án phạt tù; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính;* (iv) *Có lý do chính đáng khác theo quy định của Chính phủ (Quy định này được hướng dẫn tại Điều 43 Nghị định số 104/2025/NĐ-CP).* Về nguyên tắc, việc công chứng phải thực hiện tại trụ sở của các tổ chức hành nghề công chứng. Đây là nguyên tắc ưu tiên hàng đầu trong việc bảo đảm tính pháp lý chặt chẽ của văn bản công chứng<sup>2</sup>.

Một trong những trường hợp được công chứng ngoài trụ sở đáng lưu ý theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Luật Công chứng năm 2024 là người yêu cầu công chứng “*đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính*”. Theo khoản 3 Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2025), biện pháp xử lý hành chính

bao gồm *biện pháp giáo dục tại xã, phường, đặc khu; đưa vào trường giáo dưỡng; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc*. Khác với ba biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, biện pháp giáo dục tại xã, phường, đặc khu không cách ly người bị áp dụng ra khỏi cộng đồng. Nói cách khác, biện pháp giáo dục tại xã, phường, đặc khu được áp dụng ngay tại địa phương, không tước tự do của người bị áp dụng, vì vậy, người bị áp dụng biện pháp này vẫn có thể sinh sống, học tập, làm việc ngay tại địa phương. Mặc dù người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, đặc khu phải chịu sự giáo dục, quản lý của cơ quan, tổ chức xã hội và người được phân công giúp đỡ nhưng do không bị cách ly khỏi cộng đồng nên người này hoàn toàn có thể đến trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng để công chứng. Do đó, Luật Công chứng năm 2024 cho phép người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, đặc khu được yêu cầu công chứng ngoài trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng là không hợp lý. Chính vì vậy, tác giả kiến nghị Dự thảo Luật cần loại bỏ biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, đặc khu khỏi các trường hợp được thực hiện công chứng ngoài trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng.

Hiện nay, ngoài biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc áp dụng đối với công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên thì Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) còn quy định biện pháp cai nghiện ma túy đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người chưa thành niên từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi. Theo Điều 33 Luật Phòng, chống ma

<sup>2</sup> Cao Vũ Minh, *Dự thảo Luật Công chứng (sửa đổi) và những nội dung pháp lý cần tiếp tục nghiên cứu*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 18, năm 2024, tr. 9-19.

túy năm 2021 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc khi không tự nguyện cai nghiện ma túy. Biện pháp cai nghiện này do Tòa án khu vực quyết định và không phải là biện pháp xử lý hành chính<sup>3</sup>.

Khoản 1 Điều 49 Luật Công chứng năm 2024 quy định: “*Người yêu cầu công chứng là cá nhân phải có năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch mà mình thực hiện*”. Ngoài trừ các giao dịch dân sự liên quan đến bất động sản, động sản phải đăng ký và giao dịch dân sự phải được người đại diện theo pháp luật đồng ý thì người chưa thành niên từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi có thể tự mình xác lập, thực hiện giao dịch dân sự. Vì lẽ này mà người chưa thành niên có thể trở thành người yêu cầu công chứng. Trên thực tế, người chưa thành niên thường yêu cầu công chứng các giao dịch liên quan đến mua bán, tặng cho, khai nhận di sản<sup>4</sup>... Vấn đề có tính pháp lý đặt ra là người chưa thành niên từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì có được yêu cầu công chứng ngoài trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng hay không? Luật Công chứng năm 2024 không quy định vấn đề này. Khi người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp cai nghiện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì mặc dù bị cách ly khỏi cộng đồng nhưng do biện pháp này không phải là biện pháp xử lý hành chính nên chắc chắn không được yêu cầu công chứng ngoài trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng. Đây là một điều không hợp lý.

<sup>3</sup>) Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 quy định trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

<sup>4</sup>) Đặng Thu In, *Hoàn thiện các quy định của pháp luật về công chứng*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 15, năm 2021.

Vì vậy, tác giả kiến nghị Dự thảo Luật cần bổ sung quy định công chứng ngoài trụ sở đối với trường hợp người chưa thành niên từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi đang bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại khoản 2 Điều 46 Luật Công chứng năm 2024.

### 2.2. Quy định về người phiên dịch

Theo khoản 3 Điều 49 Luật Công chứng năm 2024, trường hợp người yêu cầu công chứng không thông thạo tiếng Việt hoặc là người khuyết tật nhìn, người khuyết tật nghe, nói thì phải có người phiên dịch. Người phiên dịch do người yêu cầu công chứng mời và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc phiên dịch của mình. Như vậy, theo quy định này thì người phiên dịch phải do người yêu cầu công chứng mời. Tuy nhiên, quy định lại chưa dự liệu tình huống thực tiễn khi người yêu cầu công chứng không thể tự mình mời được người phiên dịch, từ đó đặt ra khoảng trống pháp lý trong việc xử lý của công chứng viên. Liệu rằng công chứng viên có được mời người phiên dịch hay có nghĩa vụ phải từ chối yêu cầu công chứng? Luật Công chứng hiện hành cũng như Dự thảo Luật chưa có quy định về vấn đề này.

Đối chiếu với điểm đ khoản 2 Điều 18 Luật Công chứng năm 2024, công chứng viên có nghĩa vụ từ chối công chứng trong trường hợp “*giao dịch vi phạm pháp luật, trái đạo đức xã hội và các trường hợp khác theo quy định của Luật này*”. Tuy nhiên, cụm từ “*các trường hợp khác theo quy định của Luật này*” cần được hiểu theo hướng là phải có quy định cụ thể, minh thị trong Luật làm căn cứ áp dụng. Trong khi đó, trường hợp người yêu cầu công chứng không thể tự

mời người phiên dịch lại không được dự liệu trong bất kỳ điều khoản nào của Luật. Do đó, không thể suy rộng hoặc vận dụng tương tự để coi đây là một căn cứ hợp pháp cho việc từ chối yêu cầu công chứng. Hơn nữa, việc thiếu người phiên dịch không làm phát sinh bản chất “vi phạm pháp luật” hay “trái đạo đức xã hội” của giao dịch, mà chỉ là sự thiếu hụt về điều kiện bảo đảm cho việc xác định ý chí của chủ thể<sup>5</sup>. Vì vậy, nếu công chứng viên căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 18 Luật Công chứng năm 2024 để từ chối trong trường hợp này, thì lập luận pháp lý sẽ thiếu tính thuyết phục và tiềm ẩn nguy cơ bị xem là từ chối không có căn cứ pháp luật rõ ràng.

Từ những phân tích nêu trên, tác giả kiến nghị Dự thảo Luật cần bổ sung quy định rõ ràng về nghĩa vụ của công chứng viên trong trường hợp không có người phiên dịch. Cụ thể, cần xác định đây là một trong những căn cứ bắt buộc phải từ chối yêu cầu công chứng, tương tự như trường hợp không chỉ định được người làm chứng theo quy định tại khoản 2 Điều 49 Luật Công chứng năm 2024. Việc thiết lập quy định này sẽ bảo đảm tính thống nhất trong kỹ thuật lập pháp, đồng thời tạo cơ sở pháp lý minh bạch để công chứng viên áp dụng trong thực tiễn hành nghề. Theo đó, khi người yêu cầu công chứng thuộc trường hợp phải có người phiên dịch nhưng không thể mời được thì công chứng viên có nghĩa vụ từ chối công chứng nhằm bảo đảm tính xác thực, hợp pháp của giao dịch. Quy định này không chỉ góp phần hạn chế rủi ro pháp lý cho công chứng viên mà còn bảo đảm nguyên tắc thận trọng trong hoạt động công chứng, qua đó nâng cao tính an toàn pháp lý cho các giao dịch dân sự.

Bên cạnh đó, cần nhấn mạnh rằng, không nên quy định công chứng viên có quyền hoặc nghĩa vụ chủ động mời người phiên dịch trong các trường hợp nêu trên. Bởi theo tinh thần của Luật Công chứng năm 2024, công chứng viên giữ vai trò là chủ thể trung lập, độc lập, chỉ xác nhận tính xác thực và hợp pháp của giao dịch, chứ không tham gia vào quá trình hình thành ý chí của các bên. Nếu công chứng viên trực tiếp mời người phiên dịch, thì mối quan hệ giữa người phiên dịch và người yêu cầu công chứng có thể bị “trung gian hóa”, làm suy giảm tính độc lập của hoạt động phiên dịch và tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến việc phản ánh trung thực ý chí của chủ thể. Mặt khác, nếu cho phép công chứng viên mời người phiên dịch, sẽ dễ dẫn đến hệ quả thực tiễn là hình thành các “mối quan hệ quen biết” giữa công chứng viên và người phiên dịch, từ đó làm dấy lên nghi ngại về tính khách quan, minh bạch của hoạt động công chứng.

### **2.3. Quy định về hiệu lực của văn bản công chứng**

Văn bản công chứng có hiệu lực kể từ thời điểm được công chứng viên ký và tổ chức hành nghề công chứng đóng dấu vào văn bản<sup>6</sup>. Quy định này thể hiện rõ tính “hiệu lực ngay” của văn bản công chứng, nhằm bảo đảm giá trị pháp lý ổn định và khả năng áp dụng trực tiếp trong các quan hệ dân sự<sup>7</sup>. Tuy nhiên, khoản 3 Điều 58 Luật Công chứng năm 2024 lại thiết lập một cơ chế ngoại lệ đối với công chứng di chúc trong tình trạng tính mạng bị đe dọa, theo đó cho phép hoàn thiện hồ sơ sau và đồng thời quy định rằng nếu quá thời hạn 03 tháng mà người lập di chúc không bổ sung đầy đủ giấy tờ thì văn

<sup>5</sup> Nguyễn Nhật Khanh - Trương Thị Tú Mỹ, *Góp ý hoàn thiện một số nội dung trong Dự thảo Luật Công chứng (sửa đổi)*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 18, năm 2024.

<sup>6</sup> Khoản 1 Điều 6 Luật Công chứng năm 2024.

<sup>7</sup> Ninh Thị Hiền, *Hoạt động công chứng những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Công an nhân dân, năm 2024, tr.141.

bản công chứng “không có hiệu lực”<sup>8</sup>. Quy định này đã làm phát sinh một dạng hiệu lực có điều kiện bị hủy bỏ, vốn không được ghi nhận như một ngoại lệ tại khoản 1 Điều 6 Luật Công chứng năm 2024.

Có thể thấy rằng, quy định tại khoản 3 Điều 58 của Luật Công chứng 2024 mới chỉ dừng lại ở việc ấn định hậu quả pháp lý cuối cùng là văn bản công chứng di chúc “không có hiệu lực” khi không đáp ứng điều kiện bổ sung hồ sơ, nhưng lại không làm rõ cơ chế để xác lập và ghi nhận hậu quả này trong thực tiễn. Nói cách khác, Luật đã dự liệu “kết quả” nhưng thiếu “quy trình” đi kèm. Trong khi đó, xét về thẩm quyền, công chứng viên chỉ có chức năng chứng nhận tại thời điểm công chứng và không được trao quyền tuyên bố làm mất hiệu lực của một văn bản công chứng đã được xác lập trước đó; đồng thời, pháp luật cũng không thiết kế sự can thiệp của cơ quan tài phán, như Tòa án, để xem xét và xác định tình trạng vô hiệu trong trường hợp này. Chính vì vậy, quy định mang tính “tự động” về hậu quả pháp lý nhưng lại không có chủ thể thực hiện và không có thủ tục vận hành cụ thể, dẫn đến tình trạng quy phạm khó áp dụng trên thực tế và tạo ra khoảng trống pháp lý trong Luật Công chứng.

Đồng thời, theo khoản 3 Điều 58 Luật Công chứng năm 2024, người yêu cầu công chứng bắt buộc phải “*nộp đủ giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật này*” mà không có bất kỳ một ngoại lệ nào. Điều đó đồng nghĩa với việc theo quy định này nghĩa vụ “nộp đủ giấy tờ” là bắt buộc trong mọi trường hợp, kể cả khi thông tin đã được khai

thác từ cơ sở dữ liệu, dẫn đến việc vô hiệu hóa cơ chế cải cách thủ tục hành chính được thiết lập tại Điều 42 Luật Công chứng năm 2024. Bởi lẽ, theo khoản 1 Điều 42 Luật Công chứng năm 2024, trường hợp tổ chức hành nghề công chứng đã khai thác được các thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu khác theo quy định của pháp luật thì người yêu cầu công chứng không phải nộp các giấy tờ này nhưng phải nộp phí khai thác dữ liệu theo quy định của pháp luật để tổ chức hành nghề công chứng khai thác dữ liệu. Đáng tiếc rằng quy định tiến bộ này không được ghi nhận một cách minh thị tại khoản 3 Điều 58 Luật Công chứng năm 2024.

Từ các bất cập đã phân tích, tác giả kiến nghị: Trước hết, đối với khoản 3 Điều 58 Luật Công chứng năm 2024, cần bổ sung quy định về chủ thể có thẩm quyền và trình tự, thủ tục xác định tình trạng “văn bản công chứng di chúc không có hiệu lực”, tránh tình trạng quy định hậu quả pháp lý nhưng thiếu cơ chế thực thi. Bên cạnh đó, cần sửa đổi theo hướng đồng bộ hóa khoản 3 Điều 58 với khoản 1 Điều 42 Luật Công chứng năm 2024, ghi nhận rõ việc miễn nộp giấy tờ trong trường hợp đã khai thác được dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu theo quy định, tránh cách hiểu cứng nhắc, đồng thời góp phần đơn giản hóa các thủ tục trong hoạt động công chứng, bảo vệ quyền lợi của người yêu cầu công chứng.

### 2.4. Quy định về bổ nhiệm lại công chứng viên

Việc bổ nhiệm lại công chứng viên đối với trường hợp bị miễn nhiệm được quy định tại

<sup>8</sup>) Khoản 3 Điều 58 lại quy định: “*Trường hợp tính mạng người lập di chúc bị cái chết đe dọa thì người lập di chúc không phải xuất trình đủ giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật này nhưng phải ghi rõ trong văn bản công chứng. Sau 03 tháng kể từ thời điểm lập di chúc theo quy định tại khoản này mà người lập di chúc không còn trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng thì người lập di chúc phải nộp đủ giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật này, nếu người lập di chúc không nộp đủ giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật này thì văn bản công chứng di chúc không có hiệu lực*”.

khoản 2 Điều 17 Luật Công chứng năm 2024, theo đó người đã bị miễn nhiệm công chứng viên theo quy định tại khoản 2 Điều 16 được xem xét bổ nhiệm lại công chứng viên khi đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 10 Luật này, đã hết thời hạn 02 năm kể từ ngày quyết định miễn nhiệm công chứng viên có hiệu lực thi hành và lý do miễn nhiệm không còn, trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Như vậy, có ba điều kiện để được bổ nhiệm lại bao gồm: (i) Đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 10 của Luật; (ii) Đã hết thời hạn 02 năm kể từ ngày quyết định miễn nhiệm công chứng viên có hiệu lực thi hành; (iii) Lý do miễn nhiệm không còn.

Đối chiếu các điều kiện nêu trên với các căn cứ miễn nhiệm tại Điều 16 Luật Công chứng năm 2024 vẫn còn bộc lộ một số bất cập. Cụ thể, một trong những căn cứ để công chứng viên bị miễn nhiệm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 16 Luật Công chứng năm 2024 là công chứng viên “*Không hành nghề công chứng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chứng viên hoặc không hành nghề công chứng liên tục từ 12 tháng trở lên*”. Theo đó, người bị miễn nhiệm chỉ được xem xét bổ nhiệm lại khi “lý do miễn nhiệm không còn”. Tuy nhiên, đối với trường hợp bị miễn nhiệm này thì “lý do miễn nhiệm” ở đây chính là tình trạng không hành nghề. Vấn đề phát sinh ở chỗ, kể từ thời điểm bị miễn nhiệm, cá nhân không còn tư cách công chứng viên, đồng nghĩa với việc không có quyền hành nghề công chứng trên thực tế. Điều này đồng nghĩa với việc họ không thể thực hiện các hoạt động công chứng hợp pháp nhằm chứng minh rằng tình trạng “không hành nghề” đã được khắc phục. Như vậy, điều kiện “lý do miễn nhiệm không còn” trong trường hợp này đã đặt ra một yêu

cầu mang tính nghịch lý: Chủ thể muốn được bổ nhiệm lại phải chứng minh việc đã hành nghề trở lại, trong khi việc hành nghề lại là hệ quả pháp lý chỉ phát sinh sau khi được bổ nhiệm. Xét dưới góc độ lý luận pháp luật, đây là biểu hiện của một “điều kiện pháp lý bất khả thi” làm cho quy phạm tuy tồn tại về mặt hình thức nhưng không có khả năng được thực hiện trong thực tiễn<sup>9</sup>.

Nguyên nhân của bất cập này là do nhà làm luật chưa phân biệt bản chất khác nhau của các căn cứ miễn nhiệm tại khoản 2 Điều 16 Luật Công chứng năm 2024 khi áp dụng chung một điều kiện tại khoản 2 Điều 17 Luật Công chứng năm 2024. Thực chất, các căn cứ miễn nhiệm có thể chia thành hai nhóm: (i) Nhóm do vi phạm hoặc làm mất điều kiện hành nghề, trong đó việc yêu cầu “lý do miễn nhiệm không còn” là hợp lý vì chủ thể có thể khắc phục vi phạm hoặc phục hồi điều kiện pháp lý; (ii) Nhóm do tình trạng thực tế của hoạt động nghề nghiệp, điển hình là trường hợp không hành nghề trong thời gian luật định. Đối với nhóm thứ hai, “không hành nghề” không đơn thuần là hành vi có thể tự khắc phục, mà là hệ quả của việc không còn tư cách pháp lý để hành nghề sau khi bị miễn nhiệm. Vì vậy, việc áp dụng cùng một điều kiện “lý do miễn nhiệm không còn” cho cả hai nhóm đã dẫn đến sự thiếu phù hợp giữa quy định pháp luật và khả năng thực hiện trên thực tế.

Từ hạn chế này, tác giả kiến nghị cần sửa đổi khoản 2 Điều 17 Luật Công chứng năm 2024 theo hướng điều chỉnh điều kiện “lý do miễn nhiệm không còn” đối với trường hợp quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 16. Cụ thể, đối với công chứng viên bị miễn nhiệm do “*không hành nghề công chứng trong thời hạn*

<sup>9</sup> Phan Hải Hồ, *Hoàn thiện pháp luật về quản lý nhà nước đối với Văn phòng công chứng*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 14, năm 2012.

12 tháng kể từ ngày được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chứng viên hoặc không hành nghề công chứng liên tục từ 12 tháng trở lên”, có thể quy định điều kiện thay thế như: “có cam kết hành nghề sau khi được bổ nhiệm lại” thay vì điều kiện “lý do miễn nhiệm không còn”. Cách quy định như trên đánh giá được khả năng và ý chí hành nghề trong tương lai của công chứng viên, phù hợp hơn với bản chất của trường hợp này.

### 2.5. Về kỹ thuật lập pháp trong Luật Công chứng năm 2024

Khoản 3 Điều 14 Luật Công chứng năm 2024 quy định một trong số các trường hợp không được bổ nhiệm công chứng viên là: “Người đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”. Tuy nhiên, hiện nay, theo khoản 3 Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2025), biện pháp xử lý hành chính “giáo dục tại xã, phường, thị trấn” đã được thay thế bởi biện pháp “giáo dục tại xã, phường, đặc khu”. Sự không thống nhất này tuy mang tính kỹ thuật lập pháp, nhưng lại có ý nghĩa pháp lý không nhỏ, bởi nó ảnh hưởng trực tiếp đến việc xác định điều kiện bổ nhiệm công chứng viên - một chức danh tư pháp đòi hỏi tiêu chuẩn chặt chẽ về nhân thân và đạo đức.

Chính vì vậy, Luật Công chứng năm 2024 cần có sự cập nhật, bổ sung các quy định mới để bảo đảm sự đồng bộ trong hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Đáng tiếc rằng, Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng hiện nay cũng chưa có quy định sửa đổi vấn đề này. Từ đó, Dự thảo cần thiết sửa đổi khoản 3 Điều 14 theo hướng thay thế cụm từ “giáo dục tại xã, phường, thị trấn” bằng “giáo dục tại xã,

phường, đặc khu” để bảo đảm thống nhất với Luật Xử lý vi phạm hành chính.

### 3. Kết luận

Trong thời gian qua, hoạt động công chứng của nước ta đã từng bước phát triển theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công chứng, đáp ứng nhu cầu công chứng các hợp đồng, giao dịch cũng như bảo đảm hành lang an toàn pháp lý cho cá nhân, tổ chức khi đến yêu cầu công chứng. Hiện nay, khi điều kiện kinh tế - xã hội phát triển, hoạt động công chứng càng đóng vai trò quan trọng hơn trong các loại giao dịch dân sự, trong đời sống xã hội. Trên thực tế, văn bản công chứng là một bằng chứng hữu hiệu, có giá trị pháp lý cao, giúp bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân, phòng ngừa tranh chấp, tạo ra sự ổn định của quan hệ giao dịch dân sự, tài sản.

Để hoạt động công chứng phát huy được ý nghĩa của nó trong đời sống xã hội thì không thể bỏ qua vai trò quản lý nhà nước cũng như công cụ pháp lý là các văn bản quy phạm pháp luật. Hiện nay, hệ thống pháp luật liên quan đến hoạt động công chứng vẫn còn một số quy định chồng chéo, mâu thuẫn nhau. Luật Công chứng năm 2024 với tính chất là đạo luật quan trọng nhất điều chỉnh hoạt động công chứng nhưng vẫn còn một số quy định chưa có sự thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, nghiên cứu, sửa đổi Luật Công chứng năm 2024 là việc làm cần thiết. Việc xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng cũng là sự thể chế hóa kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tổ chức và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện, xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương■